

# SỞ Y TẾ NINH THUẬN

# SAO Y

Số: /SY-SYT

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2023

## Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở;
- Các bệnh viện tuyến tỉnh;
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật;
- Trung tâm Y tế huyện, thành phố;
- Bệnh viện Sài Gòn - Phan Rang;
- Website ngành Y tế;
- Lưu: VT, KHNVTCT.

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Vũ Chương**

Số: /BC- SYT

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2023

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình, kết quả công tác thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thành pháp luật của Nhà nước**

Thực hiện Công văn số 3703/UBND-TCD ngày 07/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 04-KH/BCĐ ngày 21/8/2023 của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh. Sở Y tế báo cáo kết quả như sau:

#### **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Sở Y tế là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân gồm: Y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh; phục hồi chức năng; giám định y khoa, pháp y, pháp y tâm thần; y dược cổ truyền; trang thiết bị y tế; dược, mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; bảo hiểm y tế; dân số-kế hoạch hóa gia đình; sức khỏe sinh sản và công tác y tế khác trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật. Sở Y tế có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của UBND tỉnh đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Y tế.

Sở Y tế có Giám đốc và 01 Phó Giám đốc, 04 phòng (Văn Phòng, Kế hoạch-Nghiệp vụ-Tài chính, Tổ chức-Cán bộ, Thanh tra Y tế). Năm 2022, toàn ngành có 18 đơn vị thuộc Sở gồm 05 Bệnh viện, 02 Chi cục, 01 Trường Trung cấp, 07 Trung tâm Y tế huyện/thành phố và 03 Trung tâm tuyến tỉnh. Số cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) và người lao động khoảng 2.750 người. Thực hiện Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 11/11/2022 của UBND tỉnh, Sở Y tế đã bàn giao 07 Trung tâm Y tế huyện/thành phố trực thuộc Sở Y tế về UBND các huyện, thành phố quản lý do vậy từ ngày 01/01/2023, toàn ngành có 11 đơn vị thuộc Sở gồm 05 Bệnh viện, 02 Chi cục, 01 Trường Trung cấp và 03 Trung tâm tuyến tỉnh. Số cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) và người lao động khoảng 1.657 người.

#### **II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

**1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thể chế hóa, cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thành pháp**

## **luật<sup>1</sup> của Nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương**

- Công tác phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Về công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật phòng, chống tham nhũng luôn được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quan tâm chỉ đạo nhằm tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của đảng viên, công chức, viên chức trong việc thực hiện các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng. Việc phổ biến, quán triệt các văn bản pháp luật về PCTN, TC<sup>2</sup> được Sở lồng ghép trong các cuộc họp của cơ quan, đơn vị, họp chi bộ, sinh hoạt đoàn thể để quán triệt đến công chức, viên chức và người lao động, chuyển tải thông tin, dữ liệu pháp luật qua hệ thống Văn phòng điện tử; đối với công dân có giao dịch liên quan hình thức phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL) là lồng ghép trong quá trình giải quyết công việc có liên quan và niêm yết văn bản giấy; đồng thời các đảng viên, công chức, viên chức toàn ngành đã tham gia học trực tuyến Hội nghị học tập quán triệt chuyên đề năm 2023 “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng văn hóa, con người Ninh Thuận phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững quê hương, đất nước”. Ngoài ra, Sở Y tế đã tổ chức sinh hoạt “Ngày pháp luật” định kỳ 1 lần/tháng, vào sáng thứ hai tuần đầu tiên của tháng với thời lượng tối thiểu 30 phút sau chào cờ.

- Việc ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác thể chế hoá, cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng về phòng, chống tham nhũng, tiêu

<sup>1</sup> *Lưu ý:* Văn bản pháp luật bao gồm: (1) Văn bản quy phạm pháp luật; (2) Văn bản áp dụng pháp luật (Trong đó, văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: *Văn bản QPPL đề nghị cấp có thẩm quyền ban hành gồm:* Hiến pháp; Bộ luật; Luật; Nghị quyết của Quốc hội; Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Nghị quyết liên tịch giữa Ủy ban thường vụ Quốc hội với Đoàn Chủ tịch UBTVMTC; Nghị quyết liên tịch giữa Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Đoàn Chủ tịch UBTVMTC; Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước; Nghị định của Chính phủ; Nghị quyết liên tịch giữa Chính phủ với Đoàn Chủ tịch UBTVMTC; Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán TANDTC; Thông tư của Chánh án TANDTC; Thông tư của Viện trưởng VKSNDTC; Thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ; Thông tư liên tịch giữa Chánh án TANDTC, Viện trưởng VKSNDTC, Tổng Kiểm toán nhà nước, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ; *Văn bản QPPL ban hành theo thẩm quyền gồm:* Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc TW; Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).

<sup>2</sup> Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các Nghị định hướng dẫn; Kết luận Hội nghị Trung ương 5, khóa XI về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 33-CT/TW của Bộ Chính trị ngày 03/01/2014 về sự tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công việc kê khai và kiểm soát kê khai tài sản, các quy định về công khai, minh bạch của Luật Phòng, chống tham nhũng; Chỉ thị số 12/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 Khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và các văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

cực và việc hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện, khắc phục sơ hở, bất cập về cơ chế, chính sách, pháp luật thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của địa phương.

Trong niên độ báo cáo, Sở Y tế thường xuyên cập nhật và triển khai các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành về PCTN, TC văn bản chỉ đạo điều hành của cấp trên, đồng thời có văn bản<sup>3</sup> chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, TC

- Công tác kiểm tra và xử lý vi phạm trong việc thể chế hóa, cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và việc

<sup>3</sup> Công văn 40/SYT-KHTC ngày 07/01/2016 về triển khai Thông tư số 23/2015/TT-BKĐT ngày 21/12/2015 của Bộ Kế hoạch Đầu tư quy định chi tiết lập báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu; Công văn 794/SYT-KHTC ngày 17/3/2016 về triển khai Thông tư số 04/2016/TT-BYT của Bộ Y tế quy định khám bệnh, chữa bệnh và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh Lao; Công văn 968/SYT-KHTC ngày 29/3/2016 về Thông tư số 23/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số nội dung về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập; Công văn 4440/SYT-NVY ngày 22/12/2017 về triển khai giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh khi thực hiện điều chỉnh, thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; Công văn 1141/SYT-KHTC ngày 13/4/2018 về thực hiện một số quy định của Luật Đấu giá tài sản; Công văn 492/SYT-KHNV ngày 15/02/2019 về xây dựng đề án thu dịch vụ y tế bằng phương thức thanh toán qua ngân hàng; Công văn 3120/SYT-T.Tra ngày 15/8/2019 về triển khai Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; các văn bản hướng dẫn về Kế khai tài sản, thu nhập; Công văn 4526/SYT-TCCB Ngày 04/12/2019 Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống "Tham nhũng vặt"; Công văn 3548/SYT-KHNV ngày 31/7/2020 về việc tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Công văn 250/SYT-T.Tra ngày 22/01/2020 về việc triển khai thực hiện kế hoạch số 5238/KH-UBND ngày 30/12/2019 về việc thực hiện công tác phòng, chống "tham nhũng vặt" theo Chỉ thị 62-CT/TU ngày 19/11/2019 của Ban Thường vụ tỉnh ủy; Công văn 1769/SYT-T.Tra ngày 12/4/2020 tiếp tục thực hiện Đề án "tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021"; Công văn 3216/SYT-T.Tra ngày 15/7/2020 Tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kế hoạch số 141/KH-SYT ngày 12/01/2021 về Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thực hiện Quy chế dân chủ, Quy tắc ứng xử, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế, xây dựng cơ sở y tế "Xanh - Sạch - Đẹp", giảm thiểu chất thải nhựa, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh, người dân năm 2020; Kế hoạch số 1173/KH-SYT ngày 29/3/2021 về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thực hiện Quy chế dân chủ, Quy tắc ứng xử, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế, hướng tới sự hài lòng của người bệnh, người dân năm 2020; Kế hoạch số 1285/KH-SYT ngày 26/3/2023 về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022; Chương trình số 706/CTr-SYT 22/02/2022 về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngành y tế năm 2022; Công văn số 3325/SYT-T.Tra ngày 01/8/2022 về tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng 06 tháng cuối năm 2022; Kế hoạch số 4079/KH-SYT19/9/2022 về luân chuyển điều động công tác đối với công chức, viên chức quản lý năm 2022; Kế hoạch số 153/KH-SYT ngày 12/01/2023 về tuyên truyền, phổ biến quán triệt và triển khai thực hiện công tác PCTN, tiêu cực năm 2023; Kế hoạch số 174/KH-SYT ngày 13/01/2023 về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về Thi hành án hình sự và tái hoà nhập cộng đồng; Kế hoạch số 312/KH-SYT ngày 31/01/2023 về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN năm 2023; Kế hoạch số 706/KH-SYT ngày 24/02/2023 về thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước năm 2023; Kế hoạch số 933/KH-SYT ngày 09/3/2023 về thực hiện phong trào thi đua "Đẩy mạnh thực hiện kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm chống lãng phí" trong Ngành y tế; Kế hoạch số 1304/KH-SYT ngày 28/3/2023 về thực hiện công tác PCTN tiêu cực năm 2023; Công văn số 109/SYT-KHNVTC ngày 10/01/2023 về chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, CCVCLĐ từ nguồn kinh phí tự chủ tiết kiệm năm 2022; Công văn số 670/SYT-T.Tra ngày 22/02/2023 về triển khai thực hiện một số nhiệm vụ theo các kiến nghị của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội; Công văn số 2135/SYT-VP ngày 15/5/2023 về tăng cường kiểm soát thủ tục hành chính; Công văn số 2837/SYT-VP ngày 24/6/2023 về triển khai thực hiện Công văn số 2520/UBND-TCD ngày 22/6/2023 của UBND tỉnh; Chương trình số 1647/CTr-SYT ngày 16/4/2023 về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngành y tế năm 2023.

hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện, khắc phục sơ hở, bất cập về cơ chế, chính sách, pháp luật thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của địa phương:

Không có.

- Công tác chỉ đạo phối hợp trong việc thể chế hoá, cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và việc hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện, khắc phục sơ hở, bất cập về cơ chế, chính sách, pháp luật thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Không có.

## **2. Kết quả thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thành pháp luật thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của địa phương**

*2.1. Kết quả thể chế hoá, cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thành pháp luật trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất đai (tham khảo Mục I, V Phụ lục I.1):* Không có.

*2.2. Kết quả thể chế hoá, cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng về PCTNTC thành pháp luật trong lĩnh vực đấu thầu (tham khảo Mục II, V Phụ lục I.1):* Không có

*2.3. Kết quả thể chế hoá chủ trương, chính sách của Đảng về PCTNTC thành pháp luật trong lĩnh vực đấu giá tài sản (tham khảo Mục II, V Phụ lục I.1):* Không có

*2.4. Kết quả thể chế hoá, cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng về PCTNTC thành pháp luật trong lĩnh vực giám định tư pháp, định giá tài sản trong tố tụng hình sự (tham khảo Mục III, V Phụ lục I.1):* Không có

*2.5. Kết quả thể chế hóa, cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng về PCTNTC thành pháp luật trong lĩnh vực thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế (tham khảo Mục IV, V Phụ lục I.1):* Không có

**3. Kết quả rà soát, khắc phục những sơ hở, bất cập về cơ chế, chính sách, pháp luật để PCTNTC theo kiến nghị của các Đoàn kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao (theo Phụ lục I.2):** Không có

**4. Kết quả hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện, khắc phục sơ hở, bất cập về cơ chế, chính sách, pháp luật thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao (thống kê theo Phụ lục VIII)**

*4.1. Kết quả ban hành các văn bản để hướng dẫn, đôn đốc, tổ chức thực hiện văn bản pháp luật:* Không có.

4.2. *Kết quả công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện văn bản pháp luật:*  
Không có

4.3. *Kết quả hướng dẫn, khắc phục những sơ hở, bất cập về cơ chế, chính sách, pháp luật:* Không có

4.3.1. *Kết quả hướng dẫn việc khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện văn bản pháp luật:* Không có.

4.3.2. *Kết quả tự rà soát, khắc phục những sơ hở, bất cập về cơ chế, chính sách pháp luật:* Không có.

4.3.3. *Kết quả khắc phục những sơ hở, bất cập về cơ chế, chính sách, pháp luật theo yêu cầu, kiến nghị của cơ quan có thẩm quyền qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử:* Không có.

**5. Đánh giá chung về công tác thể chế hóa, cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng về PCTNTC thành pháp luật và việc hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện, khắc phục sơ hở, bất cập về cơ chế, chính sách, pháp luật thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của địa phương**

Trong những năm qua, Sở Y tế đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác PCTNTC trong ngành. Việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện kịp thời nêu trên đã tạo sự nhất quán cao từ Trung ương đến địa phương nhằm đưa Nghị quyết, chủ trương, về PCTN của Đảng và Nhà nước, của Tổng Bí thư đi vào cuộc sống; các văn bản pháp luật về PCTNTC ngày càng được hoàn thiện, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tình hình dư luận xã hội, tâm tư, hành động của đại bộ phận cán bộ, công chức và nhân dân đều đồng tình ủng hộ và hưởng ứng thực hiện pháp luật phòng, chống tham nhũng.

**III. NHỮNG HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN (Thống kê theo Phụ lục số IX)**

### **1. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc**

- Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban cán sự đảng Bộ, ngành và các cấp uỷ, tổ chức đảng liên quan; của lãnh đạo cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu: không có

- Về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến: Quản lý, sử dụng đất đai; đấu thầu; đấu giá tài sản; giám định tư pháp, định giá tài sản trong tố tụng hình sự; thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế: không có

- Về công tác thể chế hoá chủ trương, chính sách của Đảng về PCTNTC thành pháp luật và việc hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện, khắc phục sơ hở, bất cập về cơ chế, chính sách, pháp luật liên quan đến: Quản lý, sử dụng đất đai; đấu

thâu; đấu giá tài sản; giám định tư pháp, định giá tài sản trong tố tụng hình sự; thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế: không có

- Hạn chế, khó khăn, vướng mắc khác: Công chức làm công tác pháp chế tại Sở thường xuyên thay đổi do yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, công tác chuyên môn chưa phù hợp hoặc mới tiếp nhận công tác nên chưa có kinh nghiệm trong công tác pháp chế dẫn đến hiệu quả hoạt động của công tác pháp chế chưa cao, chưa đáp ứng với yêu cầu thực tiễn đặt ra.

## **2. Nguyên nhân của những hạn chế, khó khăn, vướng mắc**

Công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật là công việc phức tạp, khối lượng công việc lớn, tuy nhiên, công chức phụ trách pháp chế kiêm nhiệm nên chưa có sự đầu tư thời gian cho việc rà soát đảm bảo chất lượng; ngoài ra, hệ thống hóa văn bản gặp nhiều khó khăn do việc lưu trữ các văn bản thuộc nguồn văn bản phục vụ rà soát, hệ thống hóa theo quy định còn nhiều bất cập, không đầy đủ.

## **IV. GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC THỂ CHẾ HÓA, CỤ THỂ HÓA CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG VỀ PCTNTC VÀ VIỆC HƯỚNG DẪN, ĐÓN ĐÓC VIỆC THỰC HIỆN, KHẮC PHỤC SƠ HỎI, BẤT CẬP VỀ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT THUỘC CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN ĐƯỢC GIAO**

Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện thể chế hóa của các chủ thể có thẩm quyền, trách nhiệm, đồng thời gắn với sơ kết, tổng kết kết quả thể chế hóa chủ trương của Đảng thành pháp luật của Nhà nước. Đánh giá đầy đủ, khách quan kết quả, hiệu quả hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của các cơ quan lãnh đạo đối với công tác thể chế hóa.

Phát huy vai trò của cấp ủy đảng trong công tác lãnh đạo thực hiện thể chế hóa chủ trương của Đảng thành pháp luật. Cấp ủy đảng cần lãnh đạo chính quyền cùng cấp làm tốt công tác thể chế hóa, cụ thể hóa đường lối của Đảng, nghị quyết của cấp ủy thành các chương trình, kế hoạch để công chức, viên chức thực hiện.

Quan tâm nâng cao chất lượng người làm công tác pháp chế và phát huy vai trò của đảng viên trong thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng thành pháp luật. Trong lãnh đạo công tác cán bộ, cấp ủy đảng cần quan tâm bồi dưỡng đề đội ngũ này bảo đảm am hiểu sâu sắc chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan, đơn vị, đồng thời hiểu biết về khoa học pháp lý để đổi mới, nâng cao chất lượng của hoạt động xây dựng và hoàn thiện pháp luật.

## **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Để đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực tham mưu xây dựng pháp luật tại Sở, kiến nghị Sở Tư pháp thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu về kỹ năng soạn thảo, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật cho đội ngũ công chức, viên chức làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các đơn vị thuộc Sở;
- Các phòng chức năng;
- Lưu: VT, T.Tra.

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Vũ Chương**



## PHỤ LỤC VIII

**Kết quả hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện, khắc phục sơ hở, bất cập về cơ chế, chính sách, pháp luật đã được thể chế hoá trong nội dung kiểm tra thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương**

### PHỤ LỤC VIII.1

**Kết quả ban hành các văn bản để hướng dẫn, đôn đốc, tổ chức thực hiện văn bản pháp luật thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương**  
(Kèm Báo cáo số:...../BC-SYT ngày ...../9/2023 của Sở Y tế)

| TT | Tên văn bản đã ban hành để hướng dẫn, đôn đốc, tổ chức thực hiện | Tóm tắt nội dung cơ bản của các văn bản đã ban hành để hướng dẫn, đôn đốc, tổ chức thực hiện  |
|----|--|---|
| 1  | Kế hoạch 45/KH-SYT ngày 07/01/2016                               | Kế hoạch phòng, chống tham nhũng phòng, chống tham nhũng năm 2016   |
| 2  | Công văn 794/SYT-KHTC ngày 17/3/2016                             | Triển khai Thông tư số 04/2016/TT-BYT của Bộ Y tế quy định KBCB và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT liên quan đến KBCB Lao  |
| 3  | Kế hoạch 563/KH-SYT ngày 28/02/2017                              | Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2017   |
| 4  | Công văn 968/SYT-KHTC ngày 29/3/2016                             | Thông tư số 23/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số nội dung về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập.                                   |
| 5  | Công văn 1354/SYT-NVY ngày 22/4/2016                             | Triển khai Chỉ thị số 06/CT-BYT của Bộ Y tế về việc tăng cường đảm bảo chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh khi thực hiện điều chỉnh, thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh. |
| 6  | Công văn 1984/SYT-KHTC ngày 07/6/2016                            | Triển khai Thông tư số 03/2016/TT-BKHĐT ngày 05/5/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc quy định chi tiết đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu.                          |
| 7  | Kế hoạch 182/KH-SYT ngày 17/01/20218                             | Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng năm 2018  |
| 8  | Công văn 3569/SYT-NVY ngày 07/10/2016                            | Triển khai Thông tư số 35/2016/TT-BYT của Bộ Y tế ban hành danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với dịch vụ kỹ thuật y tế thuộc phạm vi được hưởng của người BHYT              |
| 9  | Công văn 3486/SYT-NVY ngày 30/9/2016                             | Triển khai công văn số 7086/BYT-BH của Bộ Y tế về thanh toán thuốc BHYT.  |
| 10 | Công văn 759/SYT-NVY ngày 14/3/2017                              | Triển khai Nghị định 109/2016/NĐ-CP về cấp CCHN và GPHĐ khám bệnh, chữa bệnh  |
| 11 | Công văn 1255/SYT-KHTC ngày 24/4/2017                            | Triển khai thực hiện Nghị định 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế  |
| 12 | Kế hoạch 98/KH-SYT ngày 09/01/2019                               | Kế hoạch công tác PCTN năm 2019   |
| 13 | Công văn 1268/SYT-KHTC ngày 25/4/2017                            | Đảm bảo tính cạnh tranh, công khai, minh bạch trong công tác đấu thầu   |

|    |   |   |
|----|---|---|
| 14 | Kế hoạch 1296/KH-SYT<br>ngày 26/4/2017      | Kế hoạch triển khai chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2020  |
| 15 | Quyết định số 3396/QĐ-SYT<br>ngày 28/9/2017 | Triển khai Quyết định số 4210/QĐ-BYT quy định chuẩn và định dạng đầu ra sử dụng trong quản lý, giám định và thanh toán chi phí KBCB BHYT  |
| 16 | Công văn 4440/SYT-NVY<br>ngày 22/12/2017    | Triển khai giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế  |
| 17 | Công văn 611/SYT-KHTC<br>ngày 01/03/2018    | Xây dựng tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị dùng trong ngành y tế   |
| 18 | Công văn 767/SYT-KHTC<br>ngày 14/3/2018     | Triển khai Luật quản lý, sử dụng tài sản công   |
| 19 | Kế hoạch 584/KH-SYT<br>ngày 15/2020         | Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020  |
| 20 | Kế hoạch 1322/KH-SYT<br>ngày 24/4/2018      | Triển khai thực hiện Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 13/4/2018 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cơ cấu lại ngân sách nhà nước theo hướng tăng dần thu nội địa, chi đầu tư phát triển, giảm chi thường xuyên, đảm bảo chi an sinh, phúc lợi xã hội và quốc phòng an ninh tỉnh Ninh Thuận năm 2018. |
| 21 | Công văn 1867/SYT-T.Tra<br>ngày 05/6/2018   | Triển khai Công văn số 2216/UBND0NC ngày 31/5/2018 về việc thực hiện Chương trình công tác năm 2018 của BCĐ Trung ương về PCTN  |
| 22 | Công văn 349/SYT-KHNV<br>ngày 29/01/2019    | Kinh phí thực hiện Nghị định số 72/2018/NĐ-CP của Chính phủ và chi trả độc hại bằng hiện vật  |
| 23 | Công văn 2289/SYT-T.Tra<br>ngày 21/6/2019   | Triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh về công tác PCTN   |
| 24 | Công văn 2328/SYT-T.Tra<br>ngày 23/6/2019   | Triển khai thực hiện Chương trình công tác năm 2019 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN  |
| 25 | Công văn 3120/SYT-T.Tra<br>ngày 15/8/2019   | Triển khai Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018  |
| 26 | Công văn 4526/SYT-TCCB<br>ngày 04/12/2019   | Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống "Tham nhũng vặt".   |
| 27 | Kế hoạch 1695/KH-SYT<br>ngày 05/5/2021      | Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021  |
| 28 | Kế hoạch 815/KH-SYT<br>ngày 04/3/2021       | Kế hoạch kê khai tài sản, thu nhập lần đầu của năm 2020   |
| 29 | Công văn 6701/SYT-T.Tra<br>ngày 18/11/2021  | Triển khai kê khai tài sản, thu nhập bổ sung và hàng năm của năm 2021   |
| 30 | Công văn 6916/SYT-T.Tra<br>ngày 29/11/2021  | Hướng dẫn một số nội dung về kê khai tài sản, thu nhập  |
| 31 | Chương trình 706/CTr-SYT<br>ngày 22/02/2022 | Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngành y tế năm 2022   |

|    |  |   |
|----|--|---|
| 32 | Công văn 3325/SYT-T.Tra<br>ngày 01/8/2022      | Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng 06 tháng cuối năm 2022  |
| 33 | Kế hoạch 4079/KH-SYT<br>ngày 19/9/2022         | Luân chuyển điều động công tác đối với công chức, viên chức quản lý năm 2022  |
| 34 | Kế hoạch 1285/KH-SYT<br>ngày 26/3/2022         | Kế hoạch về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022   |
| 35 | Kế hoạch 6263/KH-SYT<br>ngày 31/12/2023        | Kiểm soát xung đột lợi ích năm 2020-2022  |
| 36 | Kế hoạch 1304/KH-SYT<br>ngày 28/3/2023         | Kế hoạch thực hiện công tác PCTN, TC năm 2023   |
| 37 | Quyết định 933/QĐ-SYT<br>ngày 31/12/2022       | Ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công của Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận năm 2023.                                   |
| 38 | Kế hoạch 153/KH-SYT<br>ngày 12/01/2023         | Tuyên truyền, phổ biến quán triệt và triển khai thực hiện công tác PCTN, tiêu cực năm 2023  |
| 39 | Công văn 109/SYT-KHNVT<br>ngày 10/01/2023      | Chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động từ nguồn kinh phí tự chủ tiết kiệm năm 2022.                      |
| 40 | Kế hoạch số 312/KH-SYT<br>ngày 31/01/2023      | Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN năm 2023;                    |
| 41 | Kế hoạch 933/KH-SYT<br>ngày 09/3/2023          | Thực hiện phong trào thi đua “Đẩy mạnh thực hiện kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm chống lãng phí” trong Ngành y tế. |
| 42 | Chương trình 1647/CTr-SYT<br>ngày 16/4/2023    | Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngành y tế năm 2023  |
| 43 | Công văn 2135/SYT-VP<br>ngày 15/5/2023         | Tăng cường kiểm soát thủ tục hành chính.  |
| 44 | Kế hoạch 936/KH-SYT<br>ngày 09/3/2023          | Kiểm soát xung đột lợi ích năm 2023   |
| 45 | Công văn 812/SYT-T.Tra<br>ngày 02/3/2023       | về việc chấn chỉnh, khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng   |
| 46 | Kế hoạch 1304/KH-SYT<br>ngày 28/3/2023         | Thực hiện công tác PCTN tiêu cực năm 2023   |
| 47 | Chương trình số 1647/CTr-SYT<br>ngày 16/4/2023 | Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngành y tế năm 2023.  |

**PHỤ LỤC VIII.2**

***Kết quả công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện văn bản pháp luật thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương***

*(Kèm Báo cáo số:...../BC-SYT ngày ...../9/2023 của Sở Y tế)*

| <b>TT</b> | <b>Tên các cuộc kiểm tra, đôn đốc</b> | <b>Tóm tắt nội dung kiến nghị của các cuộc kiểm tra, đôn đốc</b> | <b>Kết quả khắc phục</b> |
|-----------|---------------------------------------|--|--------------------------|
|           | -                                     | -  | -                        |
|           |                                       |  |                          |
|           |                                       |  |                          |

**PHỤ LỤC VIII.3**

***Kết quả hướng dẫn việc khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện văn bản pháp luật thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương***

*(Kèm Báo cáo số:...../BC-SYT ngày ...../9/2023 của Sở Y tế)*

| <b>TT</b> | <b>Tên văn bản hướng dẫn việc khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện văn bản pháp luật</b> | <b>Tóm tắt nội dung văn bản hướng dẫn</b> | <b>Kết quả xử lý</b> |
|-----------|---|---|----------------------|
|           | -   | -   |                      |
|           |   |   |                      |
|           |   |   |                      |

**PHỤ LỤC VIII.4**

***Kết quả tự rà soát, khắc phục những sơ hở, bất cập về cơ chế, chính sách, pháp luật thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương***

*(Kèm Báo cáo số:...../BC-SYT ngày ...../9/2023 của Sở Y tế)*

| TT | Tên văn bản pháp luật có sơ hở, bất cập được phát hiện qua tự rà soát | Nội dung các sơ hở, bất cập được phát hiện qua tự rà soát | Các văn bản pháp luật đã đề nghị cấp có thẩm quyền ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền để khắc phục sơ hở, bất cập |   | Các văn bản pháp luật đã ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền để khắc phục sơ hở, bất cập |   |
|----|---|---|---|---|---|---|
|    |   |   | Tên văn bản pháp luật đã đề nghị cấp có thẩm quyền ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung   | Nội dung văn bản mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung | Tên văn bản pháp luật đã ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền                             | Nội dung văn bản mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung |
|    | -   | -   | -   | -   | -   | -   |

**PHỤ LỤC VIII.5**

***Kết quả rà soát, khắc phục những sơ hở, bất cập về cơ chế, chính sách, pháp luật thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương theo yêu cầu, kiến nghị của các cơ quan có thẩm quyền qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử***

*(Kèm Báo cáo số:...../BC-SYT ngày ...../9/2023 của Sở Y tế)*

| TT | Tên văn bản pháp luật có sơ hở, bất cập được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu, kiến nghị khắc phục qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử | Nội dung các sơ hở, bất cập của văn bản pháp luật được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu, kiến nghị khắc phục qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử | Các văn bản pháp luật đã đề nghị cấp có thẩm quyền ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền để khắc phục sơ hở, bất cập |   | Các văn bản pháp luật đã ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền để khắc phục sơ hở, bất cập |   |
|----|--|--|---|---|---|---|
|    |  |  | Tên văn bản pháp luật đã đề nghị cấp có thẩm quyền ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung   | Nội dung văn bản mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung | Tên văn bản pháp luật đã ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền                             | Nội dung văn bản mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung |
|    | -  | -  | -   | -   | -   | -   |
|    |  |  |   |   |   |   |
|    |  |  |   |   |   |   |

**PHỤ LỤC IX**

**Thông kê hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân trong công tác thể chế hóa, cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng về PCTNTC thành pháp luật**  
(Kèm Báo cáo số:...../BC-SYT ngày ...../9/2023 của Sở Y tế)

| TT | Hạn chế, khó khăn, vướng mắc |                               |                            |                   |   | Nguyên nhân      |   |
|----|------------------------------|-------------------------------|----------------------------|-------------------|---|------------------|---|
|    | Công tác lãnh đạo, chỉ đạo   | Cơ chế, chính sách, pháp luật | Công tác tổ chức thực hiện | Công tác phối hợp | Hạn chế, khó khăn, vướng mắc khác   | Khá<br>h<br>quan | Chủ quan  |
| 1  | -                            | -                             | -                          | -                 | Công tác pháp chế ở Sở Y tế được giao cho 02 công chức kiêm nhiệm nên chưa có sự đầu tư thời gian cho việc rà soát đảm bảo chất lượng; ngoài ra, hệ thống hóa văn bản gặp nhiều khó khăn do việc lưu trữ các văn bản thuộc nguồn văn bản phục vụ rà soát, hệ thống hóa theo quy định còn nhiều bất cập, không đầy đủ. |                  | Người làm công tác pháp chế chủ yếu là kiêm nhiệm, không có chuyên môn nghiệp vụ về pháp chế. |